

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài 150 phút  
(không kể thời gian giao đề)  
(Đề thi gồm 02 trang)

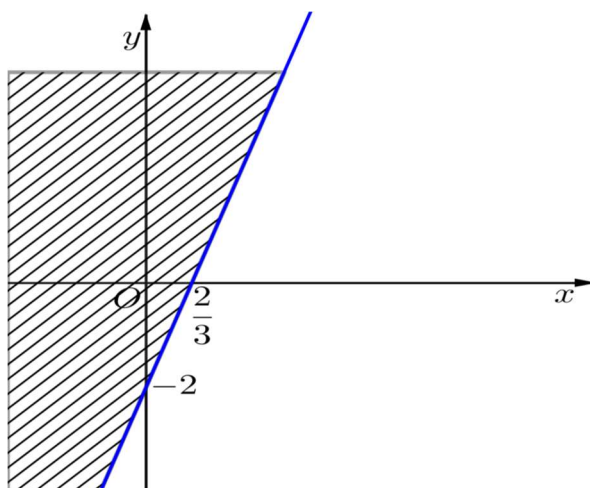
Số báo danh:.....Họ và tên.....

**Câu 1: ( 4 điểm)**

- 1) Tìm tập xác định của hàm số  $y = \frac{1}{\sqrt{2-3x}} + \sqrt{2x-1}$
- 2) Tìm  $m$  để hàm số  $y = \frac{x\sqrt{2}+1}{x^2+2x-m+1}$  có tập xác định là  $\mathbb{R}$ .

**Câu 2: ( 2 điểm)**

Khi biểu diễn hình học tập nghiệm của bất phương trình  $ax + by + 2 \leq 0$ . ta được miền nghiệm trong hình vẽ sau đây. Hãy tìm giá trị  $a$  và  $b$

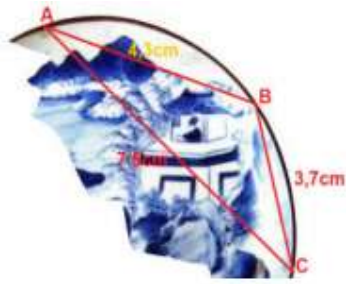


**Câu 3: ( 3 điểm)**

Một hộ nông dân định trồng dứa và củ đậu trên diện tích  $8ha$ . Trên diện tích mỗi  $ha$ , nếu trồng dứa thì cần 20 công và thu 3 triệu đồng, nếu trồng củ đậu thì cần 30 công và thu 4 triệu đồng. Hỏi cần trồng mỗi loại cây trên với diện tích là bao nhiêu  $ha$  để thu được nhiều tiền nhất, biết rằng tổng số công không quá 180 công.

**Câu 4: ( 2 điểm)**

Trong khi khai quật một ngôi mộ cổ, các nhà khảo cổ học đã tìm được một chiếc đĩa cổ hình tròn bị vỡ, các nhà khảo cổ muốn khôi phục lại hình dạng chiếc đĩa này. Để xác định bán kính của chiếc đĩa, các nhà khảo cổ lấy 3 điểm trên chiếc đĩa và tiến hành đo đạc thu được kết quả như hình vẽ ( $AB = 4,3\text{ cm}$ ;  $BC = 3,7\text{ cm}$ ;  $CA = 7,5\text{ cm}$ ). Tính đường kính của chiếc đĩa này.(kết quả làm tròn đến phần trăm)



**Câu 5: ( 4 điểm)**

- 1) Cho tam giác  $ABC$  không cân, nội tiếp đường tròn tâm  $O$  và có trọng tâm  $G$ . Gọi  $M, N, P$  lần lượt là trọng tâm các tam giác  $OBC, OCA, OAB$  và  $G'$  là trọng tâm của tam giác  $MNP$ . Chứng minh ba điểm  $O, G, G'$  thẳng hàng.
- 2) Cho tam giác  $ABC$  có  $A(3; 4), B(2; 1), C(-1; -2)$ . Tìm tọa độ điểm  $M$  trên đường thẳng  $BC$  sao cho  $S_{ABC} = 3S_{ABM}$ . (  $S$  là diện tích)

**Câu 6: ( 5 điểm)**

- a) Cho hình vuông  $ABCD$  cạnh  $a$ . Tính giá trị biểu thức sau:  $(\vec{AB} + \vec{AD})(\vec{BD} + \vec{BC})$
- b) Cho tam giác  $ABC$  đều cạnh  $a$ . Lấy các điểm  $M, N, P$  lần lượt nằm trên ba cạnh  $BC, CA, AB$  sao cho  $BM = \frac{1}{3}BC, AN = \frac{1}{3}CA, AP = x, 0 < x < a$ . Tính  $x$  theo  $a$  để  $AM$  vuông góc với  $NP$ .
- c) Cho tam giác  $ABC$  có  $AB = c, BC = a, CA = b$ . Trung tuyến  $CM$  vuông góc với phân giác trong  $AD$  và  $\frac{CM}{AD} = \frac{\sqrt{3}}{2}$ . Tính giá trị của  $\cos A$

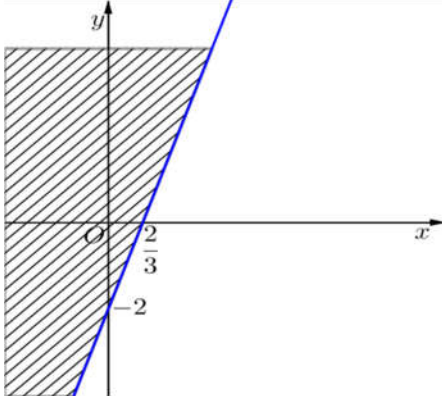
----- **HẾT** -----

*(Thí sinh không dùng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

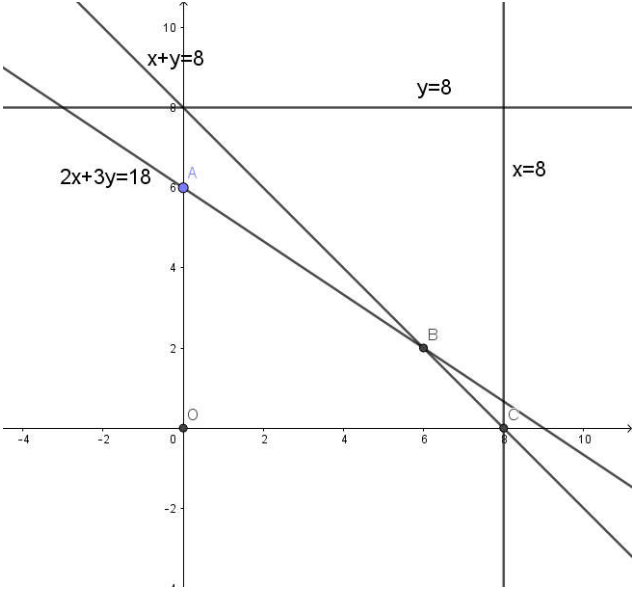
**ĐÁP ÁN THANG ĐIỂM**

Đề được điểm tối đa cần lập luận chính xác chặt chẽ, trình bày rõ ràng

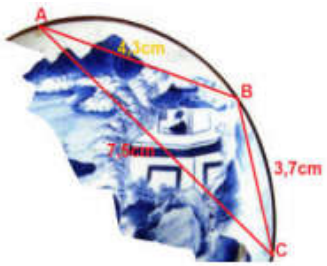
Câu 1	Nội dung	Điểm
2	<p>a) Tìm tập xác định của hàm số <math>y = \frac{1}{\sqrt{2-3x}} + \sqrt{2x-1}</math></p> $y \text{ xác định} \Leftrightarrow \begin{cases} 2-3x > 0 \\ 2x-1 \geq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x < \frac{2}{3} \\ x \geq \frac{1}{2} \end{cases} \Leftrightarrow \frac{1}{2} \leq x < \frac{2}{3}.$ <p>Vậy tập xác định của hàm số <math>y = \frac{1}{\sqrt{2-3x}} + \sqrt{2x-1}</math> là <math>[\frac{1}{2}; \frac{2}{3})</math>.</p>	<p>1</p> <p>1</p>
2	<p>b) Tìm <math>m</math> để hàm số <math>y = \frac{x\sqrt{2}+1}{x^2+2x-m+1}</math> có tập xác định là <math>\mathbb{R}</math>.</p> <p>Hàm số có tập xác định <math>\mathbb{R}</math> khi <math>x^2 + 2x - m + 1 \neq 0, \forall x \Leftrightarrow \Delta' = 1 + m - 1 &lt; 0 \Leftrightarrow m &lt; 0</math>.</p>	<p>1</p> <p>1</p>

Câu 2	Nội dung	Điểm
2	<p>Biểu diễn hình học tập nghiệm của bất phương trình <math>ax + by + 2 \leq 0</math>. ta được miền nghiệm tìm a và b</p>	
	<div style="text-align: center;">  </div> <p>Biểu diễn hình học tập nghiệm của bất phương trình <math>ax + by + 2 \leq 0</math>. ta được phần không chứa gốc tọa độ 0</p> <p>phương trình <math>ax + by + 2 = 0</math> của (d) qua (0;-2) và (2/3;0)</p> <p>thay vào tính được <math>a = -3</math> và <math>b = 1</math></p>	<p>1</p> <p>1</p>

Câu 3	Nội dung	Điểm
-------	----------	------

	<p>Một hộ nông dân định trồng dưa và củ đậu trên diện tích <math>8ha</math>. Trên diện tích mỗi <math>ha</math>, nếu trồng dưa thì cần 20 công và thu 3 triệu đồng, nếu trồng củ đậu thì cần 30 công và thu 4 triệu đồng. Hỏi cần trồng mỗi loại cây trên với diện tích là bao nhiêu <math>ha</math> để thu được nhiều tiền nhất, biết rằng tổng số công không quá 180.</p>	
<p><b>3</b></p>	<p>Gọi <math>x, y</math> lần lượt là số <math>ha</math> trồng dưa và củ đậu.</p> <p>Có <math>0 \leq x \leq 8; 0 \leq y \leq 8; x + y \leq 8; 20x + 30y \leq 180 \Rightarrow 2x + 3y \leq 18</math>.</p> <p>Số tiền thu được là <math>T(x, y) = 3x + 4y</math>.</p> <p>Ta có hệ <math display="block">\begin{cases} 0 \leq x \leq 8 \\ 0 \leq y \leq 8 \\ x + y \leq 8 \\ 2x + 3y \leq 18 \end{cases}</math></p>  <p>Miền nghiệm của hệ là miền tứ giác <math>OABC</math> với <math>A(0; 6), B(6; 2), C(0; 8)</math>.</p> <p>Khi đó <math>T(x, y)</math> đạt cực đại tại một trong các đỉnh của <math>OABC</math>.</p> <p>Có <math>T(0,0) = 0; T(0; 6) = 24; T(6; 2) = 26; T(8; 0) = 24</math>.</p> <p>Vậy cần trồng 6 <math>ha</math> dưa và 2 <math>ha</math> củ đậu.</p>	<p><b>1</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p>

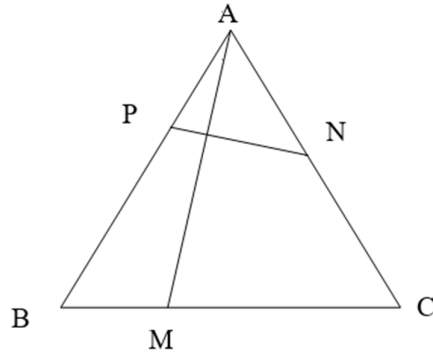
Câu 4	Nội dung	Điểm
<p><b>2</b></p>	<p>Trong khi khai quật một ngôi mộ cổ, các nhà khảo cổ học đã tìm được một chiếc đĩa cổ hình tròn bị vỡ, các nhà khảo cổ muốn khôi phục lại hình dạng chiếc đĩa này. Để xác định bán kính của chiếc đĩa, các nhà khảo cổ lấy 3 điểm trên chiếc đĩa và tiến hành đo đạc thu được kết quả</p>	

	<p>như hình vẽ (<math>AB = 4,3 \text{ cm}</math>; <math>BC = 3,7 \text{ cm}</math>; <math>CA = 7,5 \text{ cm}</math>). Tính bán kính của chiếc đĩa này.</p>  <p>Bán kính <math>R</math> của chiếc đĩa bằng bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác <math>ABC</math>.</p> <p>Nửa chu vi của tam giác <math>ABC</math> là:</p> $p = \frac{AB + BC + CA}{2} = \frac{4,3 + 3,7 + 7,5}{2} = \frac{31}{4} \text{ cm.}$ <p>Diện tích tam giác <math>ABC</math> là:</p> $S = \sqrt{p(p - AB)(p - BC)(p - CA)} \approx 5,2 \text{ cm}^2.$ <p>Mà <math>S = \frac{AB \cdot BC \cdot CA}{4R} \Rightarrow R = \frac{AB \cdot BC \cdot CA}{4S} \approx 5,73 \text{ cm.}</math></p> <p><math>2R = 11,46 \text{ cm}</math></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

Câu 5	Nội dung	Điểm
2	<p>1) Cho tam giác <math>ABC</math> không cân, nội tiếp đường tròn tâm <math>O</math> và có trọng tâm <math>G</math>. Gọi <math>M, N, P</math> lần lượt là trọng tâm các tam giác <math>OBC, OCA, OAB</math> và <math>G'</math> là trọng tâm của tam giác <math>MNP</math>. Chứng minh ba điểm <math>O, G, G'</math> thẳng hàng.</p> <p>Ta có <math>\overline{OM} = \frac{1}{3}(\overline{OB} + \overline{OC}), \overline{ON} = \frac{1}{3}(\overline{OC} + \overline{OA}), \overline{OP} = \frac{1}{3}(\overline{OA} + \overline{OB})</math></p> <p>Suy ra <math>\overline{OM} + \overline{ON} + \overline{OP} = \frac{2}{3}(\overline{OA} + \overline{OB} + \overline{OC}) = 2\overline{OG}</math></p> <p>Lại có <math>G'</math> là trọng tâm tam giác <math>ABC</math> nên <math>\overline{OM} + \overline{ON} + \overline{OP} = 3\overline{OG}'</math></p> <p>Suy ra <math>3\overline{OG}' = 2\overline{OG} \Rightarrow O, G, G'</math> thẳng hàng</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

<b>2</b>	<p><b>2)</b> Cho tam giác <math>ABC</math> có <math>A(3; 4), B(2; 1), C(-1; -2)</math>. Tìm điểm <math>M</math> trên đường thẳng <math>BC</math> sao cho <math>S_{ABC} = 3S_{ABM}</math>. ( <math>S</math> là diện tích)</p> <p>Ta có <math>S_{ABC} = 3S_{ABM} \Leftrightarrow BC = 3BM \Rightarrow \overrightarrow{BC} = \pm 3\overrightarrow{BM}</math></p> <p>Gọi <math>M(x; y) \Rightarrow \overrightarrow{BM}(x - 2; y - 1); \overrightarrow{BC}(-3; -3)</math></p> <p>Suy ra <math>\begin{cases} -3 = 3(x - 2) \\ -3 = 3(y - 1) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 0 \end{cases}</math></p> <p>hoặc <math>\begin{cases} -3 = -3(x - 2) \\ -3 = -3(y - 1) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 3 \\ y = 2 \end{cases}</math></p> <p>Vậy có hai điểm thỏa mãn <math>M_1(1; 0), M_2(3; 2)</math>.</p>	<p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p>
----------	---	---

<b>Câu 6</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>2</b>	<p>1-Cho hình vuông <math>ABCD</math> cạnh <math>a</math>. Tính giá trị các biểu thức sau:</p> <p><math>(\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD})(\overrightarrow{BD} + \overrightarrow{BC})</math></p> <p>Theo quy tắc hình bình hành ta có <math>\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD} = \overrightarrow{AC}</math></p> <p>Do đó <math>(\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD})(\overrightarrow{BD} + \overrightarrow{BC}) = \overrightarrow{AC} \cdot \overrightarrow{BD} + \overrightarrow{AC} \cdot \overrightarrow{BC}</math></p> <p><math>= \overrightarrow{CA} \cdot \overrightarrow{CB} =  \overrightarrow{CA}  \cdot  \overrightarrow{CB}  \cos \widehat{ACB}</math></p> <p><math>(\overrightarrow{AC} \cdot \overrightarrow{BD} = 0</math> vì <math>\overrightarrow{AC} \perp \overrightarrow{BD}</math>)</p> <p>Mặt khác <math>\widehat{ACB} = 45^\circ</math> và theo định lý Pitago ta có :</p> <p><math>AC = \sqrt{a^2 + a^2} = a\sqrt{2}</math></p> <p>Suy ra <math>(\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AD})(\overrightarrow{BD} + \overrightarrow{BC}) = a \cdot a\sqrt{2} \cos 45^\circ = a^2</math></p>	<p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p>
<b>2</b>	<p>Cho tam giác <math>ABC</math> đều cạnh <math>a</math>. Lấy các điểm <math>M, N, P</math> lần lượt nằm trên ba cạnh <math>BC, CA, AB</math> sao cho <math>BM = \frac{1}{3}BC, AC = 2AN, AP = x, 0 &lt; x &lt; a</math>. Tính <math>x</math> theo <math>a</math> để <math>AM</math> vuông góc với <math>NP</math>.</p>	



Ta có  $\overrightarrow{AM} = \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BM} = \overrightarrow{AB} + \frac{1}{3}\overrightarrow{BC} = \frac{2}{3}\overrightarrow{AB} + \frac{1}{3}\overrightarrow{AC}$

$$\overrightarrow{NP} = \overrightarrow{AP} - \overrightarrow{AN} = \frac{x}{a}\overrightarrow{AB} - \frac{1}{2}\overrightarrow{AC}$$

$$AM \perp NP \Leftrightarrow \overrightarrow{AM} \perp \overrightarrow{NP} = 0 \Leftrightarrow \left(\frac{2}{3}\overrightarrow{AB} + \frac{1}{3}\overrightarrow{AC}\right) \left(\frac{x}{a}\overrightarrow{AB} - \frac{1}{2}\overrightarrow{AC}\right) = 0$$

$$\Leftrightarrow \frac{2xa}{3} - \frac{1}{6}a^2 - \frac{1}{3}a \cdot a \cdot \frac{1}{2} + \frac{1}{3} \cdot \frac{x}{a} \cdot a \cdot a \cdot \frac{1}{2} = 0$$

$$\Leftrightarrow x = \frac{2a}{5}$$

0,5

0,5

0,5

0,5

1

Cho tam giác  $ABC$  có  $AB = c$ ,  $BC = a$ ,  $CA = b$ . Trung tuyến  $CM$  vuông góc với phân giác trong  $AD$  và  $\frac{CM}{AD} = \frac{\sqrt{3}}{2}$ . Tính giá trị của  $\cos A$

Ta có:  $\overrightarrow{AD} = \frac{b}{b+c}\overrightarrow{AB} + \frac{c}{b+c}\overrightarrow{AC}$ ,  $\overrightarrow{CM} = \frac{\overrightarrow{CA} + \overrightarrow{CB}}{2} = \frac{\overrightarrow{AB} - 2\overrightarrow{AC}}{2}$

Theo giả thiết:  $AD \perp CM \Leftrightarrow \overrightarrow{AD} \cdot \overrightarrow{CM} = 0$

$$\Leftrightarrow (b\overrightarrow{AB} + c\overrightarrow{AC}) \cdot (\overrightarrow{AB} - 2\overrightarrow{AC}) = 0 \Leftrightarrow bc^2 + bc^2 \cos A - 2cb^2 \cos A - 2cb^2 = 0$$

$$\Leftrightarrow (c - 2b)(1 + \cos A) = 0 \Rightarrow c = 2b \text{ (do } \cos A > -1)$$

Khi đó:  $CM^2 = \frac{b^2 + a^2}{2} - \frac{c^2}{4} = \frac{a^2 - b^2}{2}$

$$AD^2 = \frac{1}{9}(\overrightarrow{AB} + 2\overrightarrow{AC})^2 = \frac{1}{9}(AB^2 + 4AC^2 + 4\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AC}) = \frac{2}{9}(9b^2 - a^2)$$

$$\frac{CM}{AD} = \frac{\sqrt{3}}{2} \Leftrightarrow \frac{CM^2}{AD^2} = \frac{9}{4} \cdot \frac{a^2 - b^2}{9b^2 - a^2} = \frac{3}{4} \Leftrightarrow a^2 = 3b^2$$

$$\cos A = \frac{b^2 + c^2 - a^2}{2bc} = \frac{5b^2 - a^2}{4b^2} = \frac{1}{2}$$

0,5

0,5